TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú N, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Tuyết M, sinh năm 1987. Trú tại: thôn Đông Y, xã Duy T, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Ninh Công L, sinh năm 1984. Trú tại: thôn Lộc T, xã Tam T, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Tuyết Mai và anh Ninh Công Lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Tuyết M và anh Ninh Công L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phan Thị Tuyết M và anh Ninh Công L thống nhất giao cháu Ninh Ngọc Thiên N, sinh ngày 31/01/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh L đóng góp nuôi con với chị M số tiền là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian đóng góp nuôi cháu N bắt đầu từ

tháng 3/2019 cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh L đều khai không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Tuyết M tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị M đã nộp theo biên lai 0003486 ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh. Chị M đã nộp xong phần án phí.

Trường hợp Quyết định đợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ngời đợc thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- UBND xã Duy T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh H